

ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN  
KHU VỰC NAM BỘ  
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN  
TỈNH AN GIANG

Số: TVHN-158/AGIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 06 tháng 6 năm 2024

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN  
TỈNH AN GIANG**

**1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua:**

Diễn biến xu thế mực nước trên các sông, kênh, rạch trong 24 giờ qua:

Trên hệ thống sông chính: mực nước dao động theo triều và chịu ảnh hưởng chế độ dòng chảy thượng nguồn sông Mekong, mực nước lên chậm. Mực nước cao nhất trên sông Tiền tại Tân Châu 131cm (ngày 05/6); trên sông Hậu tại Khánh An 107cm (ngày 05/6), tại Châu Đốc 149cm (ngày 05/6), tại Long Xuyên 147cm (ngày 05/6); trên sông Vàm Nao tại Vàm Nao 135cm (ngày 05/6); trên rạch Ông Chưởng tại Chợ Mới 130cm (ngày 05/6).

Khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên (TGLX): mực nước trên các kênh, rạch xuống dần, biên độ không có chênh lệch lớn so với ngày trước.

**2. Dự báo, cảnh báo:**

Trên hệ thống sông chính, mực nước tại các trạm lên dần; Khu vực nội đồng TGLX, mực nước trên các kênh, rạch xuống chậm.

Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong thời hạn dự báo: Có khả năng xuất hiện hiện xâm nhập mặn, hạn hán, thiếu hụt lượng nước mặt.

Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: biên độ mực nước dao động, dòng chảy gia tăng khả năng xảy ra các hiện tượng sạt lở bờ sông, kênh, rạch, ảnh hưởng đến các hoạt động dân sinh, kinh tế - xã hội tại địa phương.

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 11h30' ngày 07/6/2024**

**Tin phát lúc: 11h30'**

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**

**Phan Minh Đạt**

## Phụ lục

### Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1a: Mực nước thực đo và dự báo các trạm trong vùng ảnh hưởng triều khu vực Nam Bộ

Đơn vị: cm

sông, kênh, rạch	Trạm	Thực đo		Dự báo mực nước cao nhất					Dự báo mực nước thấp nhất				
		Hmin (05/6)	Hmax (05/6)	06/6	07/6	08/6	09/6	10/6	06/6	07/6	08/6	09/6	10/6
Tiền	Tân Châu *	-23	131	133	135	137	135	130	-30	-28	-27	-26	-25
Ông Chương	Chợ Mới	-44	125	132	137	140	135	128	-54	-57	-60	-62	-63
Hậu	Khánh An	19	107	114	119	122	117	110	16	13	10	8	7
Hậu	Châu Đốc *	-21	149	153	155	157	155	150	-29	-27	-25	-22	-20
Hậu	Long Xuyên	-45	142	149	154	157	152	145	-54	-57	-60	-62	-63
Vàm Nao	Vàm Nao	-41	131	138	143	146	141	134	-49	-52	-55	-57	-58
Vĩnh Tế	Xuân Tô	2	25	27	28	29	26	23	-6	-6	-6	-10	-14
Vĩnh Tế	Vĩnh Gia	7	20	22	23	24	21	18	8	8	8	4	0
Tri Tôn	Tri Tôn	11	32	34	35	36	33	30	5	5	5	1	-3
Tri Tôn	Cô Tô	31	47	49	50	51	48	45	32	32	32	28	24
Tám Ngàn	Lò Gạch	7	19	21	22	23	20	17	8	8	8	4	0
Ba Thê	Vọng Thê	45	59	61	62	63	60	57	46	46	46	42	38
Núi Chóc Năng Gù	Vĩnh Hanh	41	87	89	90	91	88	85	42	42	42	38	34
Rạch Giá Long Xuyên	Núi Sập	35	56	58	59	60	57	54	36	36	36	32	28

#### Ghi chú:

- Các trạm có dấu (\*): Sử dụng kết quả dự báo của Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia (Theo Quyết định số 241/QĐ-TCKTTV ngày 30/9/2021).

## Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm









